TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Ngô Văn Mừng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 568/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA. Địa chỉ: số 130 PĐL, p3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền. Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Bạch Ngọc H – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch. Địa chỉ: Số 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Thành L: Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – PGD CM (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2019) (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Tấn T, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp ĐC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Ủy ban nhân dân xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Hội Liên Hiệp Phụ Nữ xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai của nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 29/9/2017 bà Nguyễn Thị P có ký hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA để vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, lãi suất trong hạn 10%/năm, mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 29/9/2017 đến ngày 29/9/2018), hình thức vay tín chấp. Cùng ngày ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà P đủ số tiền nói trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà P có đóng lãi và trả vốn gốc tổng cộng được 12.880.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng có nhắc nhở bà P nhiều lần nhưng bà vẫn không thực hiện và số nợ này nay đã quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay tính đến ngày 28/11/2019 là 8.735.383 đồng tiền vốn và tiền lãi là 1.980.617 đồng (lãi trong hạn 384.617 và lãi quá hạn 1.596.000 đ), và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với hợp đồng liên kết giữa Ngân hàng với Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH ký kết trên cơ sơ phía bên chính quyền địa phương có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công nhân viên thuộc Cơ quan, tổ chức mình quản lý có trách nhiệm trả nợ đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Thông báo cho phía Ngân hàng biết khi có cán bộ, công nhân viên chức nghỉ việc hay điều động công tác để Ngân hàng biết để thu hồi nợ đối với những người đã vay vốn tại Ngân hàng nên Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH không có trách nhiệm liên quan trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa hôm nay ông L đại diện Ngân hàng xác định Bà Nguyễn Thị P có đóng lãi và trả vốn gốc đến ngày 28/11/2019 tổng cộng 12.880.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị P trả vốn gốc còn nợ đến ngày 28/11/2019 là 8.735.383 đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi suất quá hạn 1.596.000 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057 ngày 29/9/2017 cho đến khi bà Nguyễn Thị P

thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Ông L xác định do mục đích bà Nguyễn Thị P vay tiền của Ngân hàng là để tiêu dùng trong gia đình nên Ngân hàng yêu cầu chồng bà P là ông Mai Tấn T phải liên đới trả nợ cùng bà P.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P và ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Tấn T; Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA khởi kiện bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T. Bà P, ông T có nơi cư trú tại ấp ĐC, xã MH , huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Nguyễn Thị P; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Tấn T, Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông L đại diện Ngân hàng yêu cầu Bà Nguyễn Thị P, ông Mai Tấn T trả vốn gốc 8.735.383 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi suất quá hạn 1.596.000 đồng (tính đến ngày 28/11/2019), tổng cộng vốn và lãi là 10.716.000 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông Bà Nguyễn Thị P, ông Mai Tấn T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057, ngày 29/9/2017 cho đến khi Bà Nguyễn Thị P, ông Mai Tấn T thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Đối với Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ theo hợp đồng liên kết được ký kết giữa Ngân hàng với Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH chỉ có nghĩa vụ nhắc nhở, đôn đốc cán bộ thuộc quyền quản lý của Cơ quan mình để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH cũng không bảo lĩnh số tiền vay của cá nhân vay tiền với Ngân hàng. Do đó, Tòa án không đưa Ủy ban nhân dân xã MH và Hội liên hiệp phụ nữ xã MH vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[5] Theo hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị P có chồng là ông Mai Tấn T, số nợ của bà P phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và Ngân hàng cũng có yêu cầu ông T có trách nhiệm trả nợ cùng vợ và tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T cùng trả nợ nhưng ông cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Mai Tấn T có trách nhiệm liên đới cùng vợ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057 ngày 29/9/2017 ký kết giữa Ngân hàng với Bà Nguyễn Thị P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà P không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện bà P yêu cầu trả vốn gốc còn nợ 8.735.383 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi suất quá hạn 1.596.000 đồng (tính đến ngày 28/11/2019), tổng cộng 10.716.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

[7] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có yêu cầu bà P phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057 ngày 29/9/2017 cho đến khi bà P thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn và lãi suất chậm thanh toán. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà P thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại ĐA số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 28/11/2019) tổng cộng 10.716.000 đồng và buộc Bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà P, ông T thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà P, ông T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

+ Buộc Bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 28/11/2019) là 10.716.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng). (Trong đó vốn 8.735.383 đồng, lãi trong hạn là 384.617 đồng, lãi suất quá hạn 1.596.000 đồng).

+ Kể từ ngày 29/11/2019 Bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00528408/0130930901T17057 ngày 29/9/2017 cho đến khi bà P, ông T thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA thì lãi suất mà Bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng hàng Thương mại Cổ phần ĐA theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA .

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị P và ông Mai Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 535.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm nghìn).

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013110 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 27/5/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện CM;
-Chi cục THADS huyện CM;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương